

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Minh Phấn

2. Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 12/11/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 26/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ng Th Ch, sinh năm: 1979 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ng Th Ph, sinh năm: 1980 và bà Ng T B Ng, sinh năm 1987 (yêu cầu xin giải quyết xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn G Th, xã T H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ng T Ch trình bày: Ngày 24/12/2017, Ng Nh Đ, sinh năm 2009 và Ng K C B, sinh năm 2008 dùng bật lửa đốt chơi trò "*Đốt rơm*" nhà ông gây ra vụ cháy tài sản thiệt hại như sau:

- 890 cuốc rơm trị giá: 19.580.000 đồng
- 02 xe rơm rời trị giá: 2.000.000 đồng
- 14 trụ rào gỗ trị giá: 2.100.000 đồng
- 24 cây trụ bạch đàn thành phẩm trị giá: 840.000 đồng
- 16 cây xà gồ trị giá: 5.280.000 đồng
- 17 tấm tole trị giá: 5.100.000 đồng

- Chi phí bồi dưỡng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy: 1.000.000 đồng
- Chi phí công dọn dẹp: 2.100.000 đồng.

Tổng cộng thiệt hại là 35.900.000 đồng, tuy nhiên ông chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra ông đến gặp cháu Đ và B để làm rõ sự việc, cháu Bằng và Đ thừa nhận toàn bộ hành vi dùng hộp quẹt đốt rơm gây ra vụ cháy tài sản. Cháu B và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 17.500.000 đồng. Gia đình Đ lúc đầu đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nhưng không chịu bồi thường. Ông có đến gặp cha mẹ của cháu Đ là ông Ng Th Ph và bà Ng Th B Ng để yêu cầu bồi thường cho ông nhưng ông Ph, bà Ng không đồng ý bồi thường vì cho rằng cháu Đ không tham gia đốt rơm của gia đình ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Ng là cha mẹ của cháu Đ phải bồi thường cho ông số tiền 17.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ng Th Ph, bà Ng T B Ng trình bày: Cháu Ng N Đ, sinh năm 2009 là con ruột của vợ chồng ông, bà. Sự việc xảy ra vào ngày 24/12/2017 tại nhà ông Ch con ông, bà không phải là người đốt rơm gây cháy tài sản như ông Ch trình bày. Lúc đầu cháu Đ có đi cùng với cháu B mang hộp quẹt chơi trò đốt rơm, tuy nhiên sau đó cháu Đ đã đập tắt lửa và bỏ về trước còn lại cháu B ở lại tiếp tục đốt rơm gây nên vụ cháy trên. Sau đó gia đình cháu B đã bồi thường cho gia đình ông Ch số tiền 17.500.000 đồng. Do lúc đầu cháu Đ có tham gia nên gia đình ông bà cũng đồng ý hỗ trợ gia đình ông Ch 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Ch không đồng ý nhận 2.000.000 đồng, ông Ch buộc gia đình ông bà phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng. Đây là yêu cầu không đúng vì cháu Đ không phải là người đốt rơm gây ra vụ cháy tài sản nhà ông Ch. Ông Ch khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà bồi thường số tiền 17.500.000 đồng ông, bà không đồng ý.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì lý do không có chứng cứ chứng minh cháu Đ là người gây ra vụ cháy tài sản vào ngày 24/12/2017.

- Về án phí và các chi phí tố tụng khác khác: Đề nghị HĐXX buộc đương sự phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*”. Các đương sự trong vụ án đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa xác định: Ngày 24/12/2017, gia đình ông Ng Th Ch tại thôn G Th, xã T H xảy ra vụ cháy tài sản. Ông Ch cho rằng vụ cháy đã làm gia đình ông bị thiệt hại về tài sản trị giá 35.000.000 đồng. Ông Ch xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do cháu Ng Nh Đ và cháu Ng K C B dùng hộp quẹt đốt rơm gây ra. Gia đình cháu B thừa nhận cháu B là người đốt rơm gây ra vụ cháy tài sản và đã bồi thường cho gia đình ông Ch số tiền 17.500.000 đồng. Gia đình cháu Đ cho rằng cháu Đ ban đầu có tham gia đốt rơm cùng với cháu B nhưng đã dập lửa và bỏ đi về trước, cháu B ở lại tiếp tục đốt rơm gây ra vụ cháy chứ không phải do cháu Đ gây ra. Vì vậy gia đình cháu Đ không đồng ý bồi thường số tiền 17.500.000 đồng cho gia đình ông Ch.

[2.2] Căn cứ vào các Biên bản ghi lời khai (BL 24-31) của Công an xã T H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định như sau: Vụ cháy tài sản xảy ra vào ngày 24/12/2017 tại nhà ông Ng Th Ch là đúng sự thật. Vụ cháy này đã làm thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Ch là đúng. Cháu B thừa nhận do còn nhỏ ham chơi không nghĩ đến hậu quả nên đã gây ra vụ cháy tài sản và gia đình cháu Bằng đã bồi thường cho gia đình ông Ch số tiền 17.500.000 đồng.

[2.3] Đối với hành vi của cháu Đ: Căn cứ vào Bản tự khai của cháu B (BL 33), cháu Đ (BL 36), biên bản xác minh ngày 11/10/2018 của Tòa án thể hiện: Ban đầu cháu Đ thừa nhận tham gia trò chơi “*Đốt rơm*” cùng với B. Vì vậy, nguyên đơn căn cứ vào sự việc này đã yêu cầu gia đình cháu Đ phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 17.500.000 đồng tương đương với giá trị tài sản gia đình ông bị thiệt hại do vụ cháy gây ra. HĐXX nhận thấy ngoài nội dung cháu Đ thừa nhận ban đầu có tham gia đốt rơm cùng với B thì nguyên đơn không trực tiếp chứng kiến Đ có phải là người trực tiếp đốt rơm gây ra vụ cháy và cũng không có nhân chứng chứng kiến việc cháu Đ là người gây ra vụ cháy tài sản. Sau khi sự việc xảy ra nguyên đơn không báo cho chính quyền địa phương biết sự việc. Sau đó cháu Đ xác định đã bỏ đi về trước, cháu B cũng xác nhận cháu Đ bỏ về trước khi vụ cháy xảy ra. Như vậy, không có cơ sở xác định cháu Đ là người gây ra vụ cháy tài sản cùng với cháu B.

[2.4] Đối với thiệt hại tài sản do vụ cháy gây ra: Ông Ch cho rằng vụ cháy đã làm cho gia đình ông bị thiệt hại về tài sản trị giá 35.000.000 đồng. Gia đình cháu Bằng đã bồi thường 17.500.000 đồng. Còn lại 17.500.000 đồng ông Châu yêu cầu cha mẹ cháu Đ là ông Ph, bà Ng phải bồi thường. Theo biên bản vụ cháy ngày 24/12/2017

(BL 02-03) do Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy công an tỉnh Ninh Thuận lập có nội dung: “...*Thiệt hại về tài sản ước tính 8.500.000 đồng...*”. Ông Ch có ký tên xác nhận bên dưới của biên bản.

[2.5] Từ những phân tích trên, HĐXX xác định cháu Đ không phải là người gây ra vụ cháy tài sản của gia đình ông Ch và thiệt hại về tài sản là 35.000.000 đồng như ông Ch đã trình bày là không đúng. Vì vậy, ông Ch khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Ng là cha mẹ cháu Đ phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật dân sự, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Ng T Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ng T Ch đối với bị đơn ông Ng Th Ph và bà Ng T B Ng về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

2. Về án phí:

Ông Ng T Ch phải chịu 17.500.000 đồng x 5% = 875.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 437.500 đồng tạm ứng án phí ông Ch đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải theo biên lai thu số 0015757 ngày 15/8/2018. Ông Ch phải nộp thêm 437.500 đồng tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi Cục THA huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng